

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày 28/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tòng Văn Thanh**.

2. Ông **Khoàng Văn Hặc**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Khá** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L A P**; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1962. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P C, xã M T, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: L A P và bà: S T D.

Vợ: C T D – Sinh năm: 1972. Bị cáo có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 29/9/2022, bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã M T bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022, tạm giam từ ngày 08/10/2022 đến nay có bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo L A P là ông **Lường Văn Bình** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Điện Biên – Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2022 L A P từ nhà ở bản P C, xã M T, huyện M C đi bộ sang bản Ló, xã Nay Lua, thị xã Mường Lay gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, qua trao đổi P cùng người này đi xe mô tô đến bản Nậm Cang, xã M T, huyện M C thì P bảo người đàn ông dừng xe đợi P rồi P đi vào bản Nậm Cang mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lông màu hồng với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được Heroine P quay lại chỗ người đàn ông đang chờ, người đàn ông điều khiển xe mô tô chở P quay về, đi được khoảng 1 Km P đã lấy gói Heroine vừa mua được bẻ một ít cùng người đàn ông đó sử dụng hết bằng hình thức hít, số Heroine còn lại P lấy mảnh giấy bạc màu vàng trắng gói lại bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất giấu trong túi quần bên phải. Sử dụng xong Heroine người đàn ông tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P đến bản M T, xã M T, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì P xuống xe đi bộ còn người đàn ông đi đâu làm gì P không biết. Hồi 19 giờ 30 cùng ngày khi P đang đi bộ trên đường Tỉnh lộ 142 thuộc địa phận bản M T thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã M T kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng trắng có khối lượng 0,222 gam trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ở túi quần bên phải P đang mặc. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 30/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định gói chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của L A P có khối lượng 0,222 gam, trích mẫu gửi giám định 0,066 gam, còn lại 0,156 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1306/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của L A P là 0,222 gam.

Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của L A P gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSMC, ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố L A P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L A P từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,156 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 túi nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá thăng long; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 phong bì

niêm phong vật chứng ban đầu, là vật nhà nước cấm tàng trữ; lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông chở bị cáo đi mua ma túy, do bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi cho Tòa án Luận cứ bào chữa cho bị cáo. Tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo L A P trình bày, đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định, là dân tộc thiểu số sinh sống nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án Kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo L A P khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xác định ngày 29/9/2022, tại khu vực bản P C, xã M T, huyện M C, tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã M T bắt quả tang L A P có hành vi Tàng trữ trái phép 0,222 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi, gia đình tan vỡ, kinh tế gia đình khánh kiệt, bên cạnh đó, còn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Song, bị cáo vẫn bất chấp tất cả coi thường kỷ cương phép nước cố tình mua ma túy về tàng trữ sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo L A P sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong cuộc sống do không chịu tu trí, rèn luyện bản thân, lao vào con đường nghiện chất ma túy. Từ nghiện hút nên bị cáo bị mất phương hướng trong cuộc sống, bất chấp pháp luật tìm mua ma túy về tàng trữ sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tinh cảm; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người nghiện chất ma túy. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận và những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở cần được xem xét chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống việc chấp hành pháp luật của bản thân bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, để quyết định áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng

hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,156 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 túi nilon màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá trắng long; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, là vật nhà nước cầm tàng trữ; lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông chở bị cáo đi mua ma túy, do bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, do đó cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo L A P phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo L A P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M C, bên trong gồm có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine có khối lượng 0,156 gam; 01 vỏ bao thuốc lá trắng long; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 10/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 28/11/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- UBND xã M T thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh